



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
27	CD51704593	Đỗ Hùng	Mạnh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
28	CD51704752	Đặng Trọng	Nhân	0	-	-	-	-	-	-	-	10
29	CD51704604	Mạch Mỹ	Nhi	0	-	-	-	-	-	-	-	10
30	CD51705136	Nguyễn Tiến	Phát	0	-	-	-	-	-	-	-	10
31	CD51704758	Phạm Hồng	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	10
32	CD51704578	Võ Lê	Phúc	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
33	CD51704626	Trình Hoàng	Son	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	CD51705144	Nguyễn Phát	Tài	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
35	CD51703033	Huỳnh Quang	Thái	0	-	-	-	-	-	-	-	10
36	CD51705121	Lưu Văn	Thiệu	0	-	-	-	-	-	-	-	10
37	CD51704653	Nguyễn Quốc	Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	10
38	CD51702426	Nguyễn Chí	Tường	0	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH51500021	Hồng Bình	An	11	-	2	-	1	8	-	-	4
40	DH51500013	Huỳnh Ngọc	Bảo	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
41	DH51500098	Nguyễn Chí	Cường	11.5	8	-	-	-	3.5	-	-	3.5
42	DH51500103	Nguyễn Hữu	Danh	8	-	-	-	1	7	-	-	7
43	DH51400264	Nguyễn Trường	Giang	2.5	-	1	-	-	1.5	-	-	12.5
44	DH51500088	Đặng Thanh	Hiếu	3	-	-	-	-	3	-	-	12
45	DH51500214	Trần Bửu	Hòa	2	-	-	-	-	2	-	-	13
46	DH51409001	Can Wing	Hung	1	-	-	-	-	1	-	-	14
47	DH51500212	Trần Gia	Hung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH51501199	Mai Duy	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH51500018	Mong Triệu	Khang	21.5	18	-	-	-	3.5	-	-	0
50	DH51500084	Phan Huy	Khanh	26	-	2	-	-	24	-	-	0
51	DH51500077	Trần Gia	Khánh	6	-	-	-	-	6	-	-	9
52	DH51500083	Nguyễn Đăng	Khoa	24	-	2	-	-	22	-	-	0
53	DH51500078	Nguyễn Gia	Kiệt	5	-	-	-	-	5	-	-	10
54	DH51500017	Phan Thành	Lộc	2	-	-	-	-	2	-	-	13
55	DH51500213	Lê Cát	Lượng	7	-	-	-	-	7	-	-	8
56	DH51400685	Đỗ Công	Minh	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
57	DH51500079	Nguyễn Hoàng	Nhân	2	-	-	-	-	2	-	-	13
58	DH51500086	Trần Thị Mỹ	Nhung	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
59	DH51500099	Đỗ Tấn	Phát	23	18	-	-	-	5	-	-	0
60	DH51501201	Đỗ Thanh	Quốc	1	-	-	-	-	1	-	-	14
61	DH51500089	Đỗ Dương Tấn	Sang	16	-	2	-	-	14	-	-	0
62	DH51500015	Bùi Lê Nhựt	Tài	30	-	2	-	-	28	-	-	0
63	DH51501202	Võ Ngọc	Tân	3	-	-	-	-	3	-	-	12
64	DH51401258	Nguyễn Cao Hoàng	Thiện	0	-	-	-	-	-	-	-	15
65	DH51301149	Hứa Hoàng Minh	Thông	4	-	-	-	-	4	-	-	11
66	DH51500019	Nguyễn Quốc Nguyên	Thông	45.5	30	-	-	1	14.5	-	-	0
67	DH51500096	Nguyễn Ngọc	Tiến	6	-	-	-	-	6	-	-	9
68	DH51500081	Phan Lê Trọng	Tiến	15	-	-	-	-	15	-	-	0
69	DH51500101	Hầu Ngọc Thu	Trang	6	-	-	-	-	6	-	-	9
70	DH51500850	Chu Minh	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
71	DH51500091	Đỗ Trần Minh	Tuân	29	20	-	-	-	9	-	-	0
72	DH51500076	Trương Khuru Hiền	Vinh	18	10	-	-	-	8	-	-	0
73	DH51500093	Nguyễn Hoàng	Vũ	3	-	-	-	-	3	-	-	12
74	DH51500223	Nguyễn Đức	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
75	DH51500243	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Bảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
76	DH51500222	Vòng Trí	Cẩn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
77	DH51500254	Bùi Ngọc	Dũng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
78	DH51500220	Bùi Tuấn	Duy	31	30	-	-	-	1	-	-	0
79	DH51500215	Phan Nhựt	Duy	30	30	-	-	-	-	-	-	0
80	DH51500240	Trần Đăng	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
81	DH51500251	Phạm Tôn	Hiếu	31	30	-	-	1	-	-	-	0
82	DH51500248	Trần Thế	Hùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
83	DH51500225	Trương Tấn	Huy	20.5	12	-	-	-	8.5	-	-	0
84	DH51501870	Đỗ Thị Thu	Huỳnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
85	DH51500246	Nguyễn Trần Vi	Khang	20	18	-	-	-	2	-	-	0
86	DH51500227	Trần Văn	Linh	3	-	-	-	-	3	-	-	12

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
87	DH51500210	Lương Thành	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
88	DH51500252	Nguyễn Phương	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
89	DH51500249	Trình Thảo	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
90	DH51500229	Cao Thành	Nhu	30	30	-	-	-	-	-	-	0
91	DH51500221	Lưu Đạt	Phát	37	30	-	-	-	7	-	-	0
92	DH51500231	Đỗ Hoàng	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
93	DH51500245	Trương Hà	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
94	DH51500219	Bùi Tín	Quyền	30	30	-	-	-	-	-	-	0
95	DH51500232	Lương Thái	Sang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
96	DH51500237	Phùng Ngọc Tấn	Sang	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
97	DH51500236	Phan Anh	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
98	DH51500230	Nguyễn Thanh	Tân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
99	DH51500250	Phạm Quốc	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
100	DH51500244	Nguyễn Việt	Thiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
101	DH51500234	Trịnh Hoàng Minh	Thông	1	-	-	-	-	1	-	-	14
102	DH51500239	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
103	DH51500218	Ngô Minh	Tuấn	30	30	-	-	-	-	-	-	0
104	DH51500238	Lâu Kim	Tường	15.5	15	-	-	-	0.5	-	-	0
105	DH51500253	Lê Văn Hoàng	Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
106	DH51500395	Nguyễn Thế	Anh	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
107	DH51500429	Lê Phạm Thành	Đạt	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
108	DH51500406	Hà Thế	Hải	2	-	-	-	-	2	-	-	13
109	DH51500420	Tạ Văn Hoàng	Hên	33	30	-	-	-	3	-	-	0
110	DH51500425	Lương Nguyễn Phi	Hùng	16	13	-	-	-	3	-	-	0
111	DH51500412	Nguyễn Minh	Khôi	34	34	-	-	-	-	-	-	0
112	DH51500418	Võ Trung	Kiên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
113	DH51500427	Phạm Thanh	Lợi	3	-	-	-	-	3	-	-	12
114	DH51500415	Lê Chí	Nghĩa	34	34	-	-	-	-	-	-	0
115	DH51500404	Lưu Sĩ	Nguyên	34	34	-	-	-	-	-	-	0
116	DH51500399	Lư Chấn	Phong	3	-	-	-	-	3	-	-	12

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
				1	2	3	4	5	6	7	
117	DH51500402	Phùng Văn Quang	6	-	-	-	-	6	-	-	9
118	DH51500408	Phạm Hà Linh Tâm	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
119	DH51500393	Trần Nguyễn Minh Tân	1	-	-	-	-	1	-	-	14
120	DH51500403	Dương Trung Tín	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
121	DH51500416	Võ Nguyễn Thành Trí	34	34	-	-	-	-	-	-	0
122	DH51500405	Nguyễn Thanh Tuấn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
123	DH51500409	Trương Anh Tuấn	34	30	-	-	-	4	-	-	0
124	DH51501230	Nguyễn Tiến Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
125	DH51500442	Cao Hoàng Dũng	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
126	DH51500635	Phan Hoàng Duy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
127	DH51501232	Nguyễn Hoàng Minh Hiền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
128	DH51500627	Đình Chí Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
129	DH51500437	Phạm Hồng Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
130	DH51500632	Nguyễn Long Hồ	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
131	DH51500435	Lợi Sĩ Huân	8	-	-	-	-	8	-	-	7
132	DH51500443	Đoàn Thanh Minh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
133	DH51500633	Phan Tuấn Nghĩa	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
134	DH51500440	Tăng Trọng Nghĩa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
135	DH51500636	Đặng Thành Phát	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
136	DH51500648	Võ Hoàng Phi	4	-	-	-	-	4	-	-	11
137	DH51500433	Nguyễn Quang Phúc	22	-	-	-	-	22	-	-	0
138	DH51500444	Diệp Nguyễn Anh Quân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
139	DH51500630	Bùi Thanh Sơn	4	-	-	-	-	4	-	-	11
140	DH51500645	Diệp Quách Thịnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
141	DH51500643	Nguyễn Tuấn Tú	9	-	-	-	-	9	-	-	6
142	DH51500629	Võ Ngọc Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
143	DH51500667	Nguyễn Tuấn Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
144	DH51500887	Phan Nhật Bình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
145	DH51500877	Thạch Hồng Cát	0	-	-	-	-	-	-	-	15
146	DH51500659	Hồ Việt Cửu	1	-	-	-	-	1	-	-	14





STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
207	DH51500948	Phạm Thị	Trang	4	-	-	-	-	4	-	-	11
208	DH51501507	Đặng Thành	Trí	0	-	-	-	-	-	-	-	15
209	DH51500959	Huỳnh Ngọc	Tuấn	1	-	-	-	-	1	-	-	14
210	DH51501264	Nguyễn Đăng	Tý	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
211	DH51501262	Bùi Tấn	Vương	1	-	-	-	-	1	-	-	14
212	DH51501542	Bùi Tấn	Đạt	9.5	-	-	-	4	5.5	-	-	5.5
213	DH51501534	Nguyễn Tiến	Đạt	88	21	-	-	2	65	-	-	0
214	DH51501523	Trần Minh	Hậu	1	-	-	-	-	1	-	-	14
215	DH51501544	Hồ Cao	Hoài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
216	DH51501535	Vũ Thanh	Huy	2	-	-	-	-	2	-	-	13
217	DH51501547	Nguyễn Duy	Khánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
218	DH51501508	Ngô Kiến	Lâm	2	-	-	-	-	2	-	-	13
219	DH51501509	Lâm Thụy Hải	Lưu	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
220	DH51501537	Nguyễn Trần Tâm	Minh	1	-	-	-	-	1	-	-	14
221	DH51501513	Nguyễn Hữu	Nhân	54.5	30	-	-	-	24.5	-	-	0
222	DH51501530	Lưu Hoa	Phong	2	-	-	-	-	2	-	-	13
223	DH51501520	Lê Hồng	Phúc	3	-	-	-	1	2	-	-	12
224	DH51501528	Phạm Linh	Tâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
225	DH51501522	Bùi Ngọc Phương	Thảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
226	DH51501533	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15	-	-	-	-	15	-	-	0
227	DH51501514	Trịnh Ngọc Bảo	Trần	2	-	-	-	-	2	-	-	13
228	DH51501552	Trần Đức	Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
229	DH51502116	Ngô Thành	Cang	5	-	-	-	-	5	-	-	10
230	DH51502234	Dương Hoàng Hoài	Châu	24.5	-	-	-	-	24.5	-	-	0
231	DH51501932	Dương Gia	Dũng	20.5	20	-	-	-	0.5	-	-	0
232	DH51502113	Nguyễn Bá	Hai	9.5	-	-	-	-	9.5	-	-	5.5
233	DH51501934	Nguyễn Thanh	Hiền	7	-	-	-	-	7	-	-	8
234	DH51502115	Nguyễn Duy	Hòa	3	-	-	-	-	3	-	-	12
235	DH51501877	Trần Quốc	Hòa	19	15	-	-	-	4	-	-	0
236	DH51502237	Huỳnh Nguyễn Trọng	Khang	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
237	DH51502114	Nguyễn Ngọc	Khánh	28	15	-	-	-	13	-	-	0
238	DH51502242	Nguyễn Quốc	Khánh	15	-	-	-	-	15	-	-	0
239	DH51502239	Hứa Trần Đăng	Khoa	19	18	-	-	-	1	-	-	0
240	DH51502352	Lê	Minh	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
241	DH51502109	Trần Ngọc Đăng	Nguyên	51.5	30	-	-	-	21.5	-	-	0
242	DH51502036	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	13	-	-	-	-	13	-	-	2
243	DH51501936	Lê Thị Thảo	Như	9	-	-	-	-	9	-	-	6
244	DH51502353	Đặng Tân	Phú	23	-	-	-	-	23	-	-	0
245	DH51502241	Phùng Thanh	Quân	6	-	-	-	-	6	-	-	9
246	DH51502238	Thái Bảo	Quân	19	16	-	-	-	3	-	-	0
247	DH51501933	Lai Văn	Sang	9	-	-	-	-	9	-	-	6
248	DH51502355	Đỗ Nguyễn	Sĩ	19	19	-	-	-	-	-	-	0
249	DH51501843	Lê Nhật	Tân	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
250	DH51501935	Nguyễn Trần Hoàng	Thắng	3	-	-	-	-	3	-	-	12
251	DH51502236	Huỳnh Phúc	Thiện	18	-	-	-	-	18	-	-	0
252	DH51502244	Nguyễn Thị Kim	Thoa	16	-	-	-	-	16	-	-	0
253	DH51502235	Nguyễn Minh	Trí	3	-	-	-	-	3	-	-	12
254	DH51502112	Lê Minh	Triều	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
255	DH51502357	Nguyễn Văn	Trường	35	-	-	-	-	35	-	-	0
256	DH51502243	Trần Minh	Tuấn	18	13	-	-	-	5	-	-	0
257	DH51502118	Lê Diễm	Tường	19	-	-	-	-	19	-	-	0
258	DH51502354	Huỳnh Nguyễn Tườn Vy		19	13	-	-	-	6	-	-	0
259	DH51502455	Nguyễn Ngọc Huỳnh An		1	-	-	-	-	1	-	-	14
260	DH51500372	Trình Văn	Đồng	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
261	DH51501226	Nguyễn Lâm Đình	Hiếu	3	3	-	-	-	-	-	-	12
262	DH51501553	Bùi Minh	Hoàng	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
263	DH51501228	Huỳnh Huy	Khang	8.5	-	-	-	2	6.5	-	-	6.5
264	DH51501218	Huỳnh Trọng	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
265	DH51501253	Nguyễn Việt	Long	7.5	-	2	-	-	5.5	-	-	7.5
266	DH51501254	Nguyễn Minh	Mẫn	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
267	DH51502460	Tô Khả	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
268	DH51501244	Nguyễn Chí	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
269	DH51501245	Thiều Hoàng	Nhân	21	-	-	-	-	21	-	-	0
270	DH51501215	Trần Thị Mỹ	Nhung	15	-	-	-	-	15	-	-	0
271	DH51501557	Trần	Phuong	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
272	DH51502562	Phạm Huỳnh Anh	Tài	25	-	-	-	-	25	-	-	0
273	DH51501258	Trần Hữu	Thân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
274	DH51501256	Đào Minh	Tiến	3	-	-	-	-	3	-	-	12
275	DH51501255	Đặng Minh	Trí	2	-	-	-	-	2	-	-	13
276	DH51502559	Ngô Minh	Trình	15	-	-	-	-	15	-	-	0
277	DH51501247	Phạm Bá	Trình	3	-	-	-	-	3	-	-	12
278	DH51501556	Nguyễn Xuân	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
279	DH51501238	Trần Thị Cẩm	Tú	15	-	-	-	-	15	-	-	0
280	DH51502453	Lê Văn	Tuân	1	-	-	-	-	1	-	-	14
281	DH51501224	Lương Thế	Vinh	12	-	-	-	-	12	-	-	3
282	DH51501555	Trần Xuân	Vinh	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5
283	DH51501039	Đặng Nguyễn Tuấn	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
284	DH51600103	Huỳnh Đức	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
285	DH51502454	Nguyễn Minh	Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
286	DH51600268	Võ Minh	Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
287	DH51600193	Phạm Hoàng	Diễn	17	-	2	-	-	15	-	-	0
288	DH51600026	Trần Lập	Dũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
289	DH51600433	Đỗ Văn	Dũng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
290	DH51603201	Đồng Quốc	Duy	5	-	-	-	-	5	-	-	10
291	DH51600332	Phan Bảo Quốc	Định	0	-	-	-	-	-	-	-	15
292	DH51500436	Nguyễn Thị Ngọc	Hảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
293	DH51600423	Nguyễn Thái Quang	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
294	DH51600149	Tô Tuấn Anh	Khoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
295	DH51603883	Phạm Hữu	Lợi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
296	DH51600369	Hứa Đức	Lượng	2.5	-	2	-	-	0.5	-	-	12.5





STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
357	DH51601561	Lê Văn	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
358	DH51601080	Nguyễn Minh	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
359	DH51601158	Trần Thanh	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
360	DH51601100	Vũ Minh	Hung	68	45	-	-	-	23	-	-	0
361	DH51601167	Hà Đăng	Khoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
362	DH51603969	Mai Lâm	Kiệt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
363	DH51603225	Nguyễn Bạch Nhật	Long	33.5	27	-	-	-	6.5	-	-	0
364	DH51601452	Hứa Vinh	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
365	DH51601289	Nguyễn Đức	Nhã	0	-	-	-	-	-	-	-	15
366	DH51601436	Lê Vĩnh	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
367	DH51601630	Nguyễn Thành	Sáng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
368	DH51601200	Nguyễn Ngọc	Son	0	-	-	-	-	-	-	-	15
369	DH51601092	Nguyễn Hữu	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
370	DH51601592	Trần Thủ	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
371	DH51601266	Nguyễn Thanh	Tâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
372	DH51601296	Lê Hoàng	Tân	10	10	-	-	-	-	-	-	5
373	DH51601233	Phạm Ngọc	Thạch	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
374	DH51601600	Từ Chí	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
375	DH51601645	Dương Quốc	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
376	DH51601131	Phan Quang	Thông	0	-	-	-	-	-	-	-	15
377	DH51601533	Phạm Minh	Tính	0	-	-	-	-	-	-	-	15
378	DH51601418	Huỳnh Quốc	Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
379	DH51602563	Trần Thị Hồng	Diệu	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
380	DH51602518	Triệu Chính	Đạt	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
381	DH51602185	Nguyễn Gia	Hân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
382	DH51602913	Võ Minh	Hiển	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
383	DH51602688	Tạ Đỗ Huy	Hoàng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
384	DH51602590	Trương Nhật	Hoàng	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
385	DH51602109	Phùng Quốc Minh	Khánh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
386	DH51602502	Trần Thanh	Liêm	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5



















STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
657	DH51701479	Lê Hải	Dương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
658	DH51701106	Trần Phát	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
659	DH51701128	Phùng Hữu	Đức	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
660	DH51701623	Lê Đức	Giang	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
661	DH51701019	Nguyễn Hoàng	Giang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
662	DH51701561	Nguyễn Ngọc	Hân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
663	DH51701252	Nguyễn Phi	Hùng	3	-	-	-	-	3	-	-	12
664	DH51701464	Mông Hà Trung	Huyền	1	-	-	-	-	1	-	-	14
665	DH51701602	Phạm Phùng Đăng	Khải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
666	DH51700916	Huỳnh Hữu	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
667	DH51704991	Võ Hoàng	Kỳ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
668	DH51701304	Trần Ngọc	Lâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
669	DH51700072	Thái Văn	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
670	DH51705268	Nguyễn Thành	Lợi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
671	DH51700770	Nguyễn Tấn	Mẫn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
672	DH51701233	Hà Minh	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
673	DH51703879	Nguyễn Minh	Nhật	0	-	-	-	-	-	-	-	15
674	DH51701575	Trần Đức	Quốc	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
675	DH51700889	Dương Ngọc	Sang	1	-	-	-	-	1	-	-	14
676	DH51700898	Võ Phi	Sơn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
677	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm		1	-	-	-	-	1	-	-	14
678	DH51704135	Thái Châu	Thanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
679	DH51701414	Quách Hữu	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
680	DH51701428	Hồ Tấn	Thịnh	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
681	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh Thơ		0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
682	DH51701413	Lê Tuấn	Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
683	DH51700559	Nguyễn Hoàng	Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
684	DH51701174	Đặng Hoàng	Trương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
685	DH51701297	Nguyễn Chí	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
686	DH51701265	Nguyễn Thanh	Tuấn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5













STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại	
				1	2	3	4	5	6	7		
867	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy Nhung	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
868	DH51704821	Âu Huệ Như	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
869	DH51704861	Trương Tấn Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
870	DH51704002	Nguyễn Thanh Quang	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
871	DH51702624	Trương Việt Thái	4	-	-	-	-	4	-	-	-	11
872	DH51701975	Dương Gia Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
873	DH51701681	Nguyễn Văn Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
874	DH51701727	Cao Lê Tuấn Vũ	2	-	-	-	-	2	-	-	-	13
875	DH51704830	Huỳnh Anh Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15

Tổng số SV: 875

Đã hoàn thành: 70

Chưa hoàn thành: 805

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

**Người lập bảng**

**Xác nhận của phụ trách Phòng**

**Hiệu trưởng**

Đã ký

Đã ký

Đã ký

**Ks. Nguyễn Thị Diễm Ngân**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**PGS. TS. Cao Hào Thi**